

Nhãn hộp

Tên sản phẩm: GLUSAMIN
Hoạt chất - hàm lượng: Glucosamin sulfat 1500 mg tương đương
Glucosamin 1178 mg

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 22/6/17

GLUSAMIN
Glucosamine sulfate 1500mg
POWDER FOR ORAL SOLUTION

GLUSAMIN
Glucosamin sulfat 1500mg
Hộp 30 gói, gói 4g
THUỐC BỘT PHA DUNG DỊCH UỐNG

COMPOSITION: Each sachet of 4g contains
Glucosamine sulfate 1500mg equivalent to Glucosamine 1178mg
Excipients q.s.

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE,
ADMINISTRATION AND OTHER INFORMATION
Read the leaflet inside.

SPECIFICATION: In-house.

STORAGE: In a dry, cool place (below 30°C). Protect from light.

SDK / VISA: XX - XXXX - XX
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USING.

8 93 6014 58496

THÀNH PHẦN: Mỗi gói 4g chứa
Glucosamin sulfat 1500mg tương đương Glucosamin 1178mg
To được vào đó: 1 gói

CHỈ ĐỊNH: CHỐNG CHỈ ĐỊNH: LIỀU DÙNG,
CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC
Xem to hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN: Nơi khô, mát (dưới 30°C), tránh ánh sáng.

TÊN CHẨN: TCCC.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Số lô SX / Lot: ABMPPY
Ngày SX / Mfg: Ngày / Tháng / Năm
HĐ / Exp: Ngày / Tháng / Năm

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
168-170 Nguyễn Huệ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

GLUSAMIN
Glucosamine sulfate 1500mg
Box of 30 sachets of 4g
POWDER FOR ORAL SOLUTION



HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhãn gói

Tên sản phẩm:

GLUSAMIN

Hoạt chất - hàm lượng:

Glucosamin sulfat 1500 mg tương đương

Glucosamin

1178 mg



Mỗi gói 4g chứa
Glucosamin sulfat 1500mg
tương đương Glucosamin 1178mg
Each sachet of 4g contains
Glucosamine sulfate 1500mg
equivalent to Glucosamine 1178mg



1. Cho thuốc vào ly
Pour the powder in a glass



2. Cho thêm một ít nước
Add a little water into the glass



3. Khuấy đều
Stir for a few seconds



4. Uống theo liều chỉ định
Follow the prescribed dosage

Bảo quản nơi khô, mát (dưới 30°C).
Đề xa tầm tay trẻ em
*Storage in a dry, cool place (below 30°C).
Keep out of reach of children*

Số lô SX/ Lot: ABMMYY
Ngày SX/ Mfg.: Ngày / Tháng / Năm
HĐ/ Exp.: Ngày / Tháng / Năm

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166-170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên, Việt Nam



GLUSAMIN

Glucosamin sulfat 1500mg

Gói 4g thuốc bột pha dung dịch uống
Sachet of 4g powder for oral solution



HUYỀN TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay của trẻ em.

GLUSAMIN

(Glucosamin 1178 mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi gói thuốc bột pha dung dịch uống chứa:

Glucosamin sulfat natri clorid tương đương

Glucosamin sulfat 1500 mg

Tương đương glucosamin 1178 mg

Tá dược: Acid citric khan, polyethylen glycol 4000, sorbitol bột, aspartam, hương chanh.

DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Thuốc kháng viêm và chống thấp khớp, thuốc kháng viêm không steroid.

Mã ATC: MO1AX05.

Glucosamin là một chất nội sinh, một thành phần cấu tạo của chuỗi polysaccharid của mô sụn và dịch khớp glucosaminoglycans. Các nghiên cứu *in vitro* và *in vivo* đã chứng minh glucosamin kích thích sự tổng hợp glycosaminoglycans và proteoglycan bởi tế bào sụn và acid hyaluronic bởi tế bào chuyên biệt bên trong khớp synoviocytes. Cơ chế tác dụng của glucosamin ở người chưa được biết rõ. Thời gian khởi phát tác động của thuốc chưa được đánh giá.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Glucosamin là một phân tử tương đối nhỏ (khối lượng phân tử: 179), glucosamin dễ tan trong nước và tan trong các dung môi hữu cơ thân nước. Các thông tin về dược động học của glucosamin còn hạn chế. Sinh khả dụng tuyệt đối chưa được biết. Thể tích phân bố là khoảng 5 lít và thời gian bán thải sau khi tiêm tĩnh mạch là khoảng 2 giờ. Khoảng 38% liều tiêm tĩnh mạch được bài tiết trong nước tiểu dưới dạng không đổi.

CHỈ ĐỊNH

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống 1 gói / ngày (hoà tan bột thuốc với ít nhất 250 ml nước).

Có thể dùng đơn độc glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200mg/ngày.

Thời gian dùng thuốc tùy theo cá nhân, ít nhất dùng liên tục trong 2 – 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị. Nếu triệu chứng không giảm sau 2 - 3 tháng điều trị, cần xem xét việc điều trị tiếp tục với glucosamin.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

THẬN TRỌNG

Thận trọng sử dụng thuốc ở bệnh nhân bị tiểu đường, cần kiểm tra thường xuyên đường huyết ở những bệnh nhân này khi sử dụng glucosamin.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chống chỉ định.



[Handwritten signature]

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Thận trọng khi dùng đồng thời glucosamin với thuốc trị tiểu đường, do có thể làm giảm tác dụng của thuốc trị tiểu đường.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Rất hiếm khi bị rối loạn đường tiêu hóa như ợ nóng, khó chịu vùng thượng vị.

Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa có các nghiên cứu đầy đủ.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

TRÌNH BÀY: Hộp 30 gói x gói 4g.

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên, Việt Nam



TUO.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Lê Minh Hùng



HUỖNH TẤN NAM